CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

Địa chỉ: Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh * Website: www.vtsc.vn
Điện thoại: 0222.3831 642 - 3832 541 * E-mail: Sales@vtsc.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

BẮC NINH - 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300101958
- Vốn điều lệ: 20.002.050.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.002.050.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222.3831642
- Số fax: 0222.3831210
- Website: www.vtsc.vn
- Mã cổ phiếu: VTS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn, trước đây là Xí nghiệp gạch ngói Từ Sơn, được thành lập năm 1959 theo Quyết định của Bộ Kiến trúc (Bộ Xây dựng).

Năm 1995, Xí nghiệp đổi tên thành Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn (thuộc Tổng công ty Thuỷ tinh và Gốm xây dựng) theo Quyết định số 75/BXD-TC ngày 18/2/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Năm 2001, Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh được sáp nhập vào Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn theo Quyết định số 1414/QĐ-BXD ngày 17/8/2001 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; đồng thời, thành lập 03 Nhà máy trực thuộc Công ty: Nhà máy Gốm xây dựng Từ Sơn, Nhà máy Gốm XD Đông Anh, Nhà máy VLXD Hải Dương.

Năm 2003, Nhà máy Gốm xây dựng Đông Anh được tách ra khỏi Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn để cổ phần hóa theo Quyết định số 1207/QĐ-BXD ngày 09/9/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Năm 2004, Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn được cổ phần hoá theo Quyết định số 1729/QĐ-BXD ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2005 với mức vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

Công ty đã chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 20/9/2006 theo Quyết định số 15/QĐ-TTGDHN ngày 23/8/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7 năm 2007, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn (viết tắt là VTS), đồng thời tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 11,1 tỷ đồng và niêm yết bổ sung 110.000 cổ phiếu phát hành thêm trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Năm 2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,9 tỷ đồng và đã niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội)..

Năm 2010, Công ty được bình chọn là doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán và là một trong 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam; sản phẩm của Viglacera Từ Sơn được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2010.

Năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 20.002.050.000 đồng và đã niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Cũng trong năm 2011, Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng phát triển thương hiệu Việt trao giải "Cúp vàng top ten Thương hiệu Việt ứng dụng khoa học và công nghệ năm 2011".

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh gạch ngói đất sét nung và các loại VLXD khác;
- Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất gạch ngói đất sét nung;
- Khai thác và chế biến nguyên nhiên vật liệu sản xuất VLXD;
- Đầu tư và kinh doanh hạ tầng, xây lắp công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh vận tải;
- Kinh doanh và đầu tư bất động sản;
- Kinh doanh đại lý xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn tổ chức theo mô hình trực tuyến, mọi mối liên hệ đều được giải quyết theo tuyến thẳng (người thừa hành mệnh lệnh chỉ nhận mệnh lệnh qua một cấp trên trực tiếp và thi hành mệnh lệnh của người đó). Theo đó, người lãnh đạo thực hiện tất cả các chức năng quản trị, trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm về sự tồn tại và phát triển của đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, các đơn vị trong Công ty (phòng, Nhà máy) thường xuyên có sự trao đổi, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình đạt hiệu quả nhất.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty

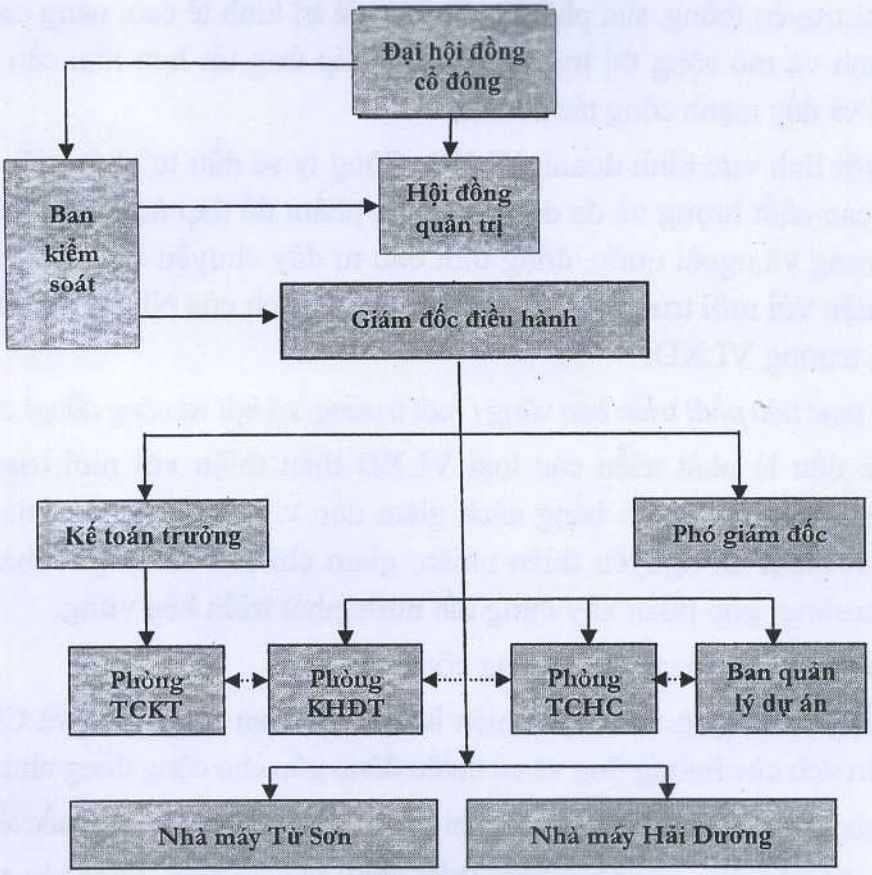

4.3. Các Nhà máy trực thuộc:

4.3.1. Nhà máy Từ Sơn:

- Địa chỉ: Khu phố Đền Rồng, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất kinh doanh gạch ngói đất sét nung và các loại VLXD khác.

4.3.2. Nhà máy Hải Dương:

- Địa chỉ: Số 30, phố Ngô Thì Nhậm, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất kinh doanh gạch ngói đất sét nung và các loại VLXD khác.

5. Định hướng phát triển

Phát huy tiềm năng và kinh nghiệm của mình, Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn phấn đấu trở thành một trong những nhà cung cấp gạch ngói xây dựng hàng đầu tại khu vực miền Bắc.

Hiện tại, sản xuất kinh doanh gạch ngói đất sét nung vẫn là lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty. Trong giai đoạn tới vẫn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm mỏng có giá trị kinh tế cao; nâng cao thương hiệu , sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, giảm chi phí và đẩy mạnh công tác tiêu thụ .

Đối với lĩnh vực kinh doanh VLXD, Công ty sẽ đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, đồng thời đầu tư dây chuyền sản xuất các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường, phù hợp với chính sách của Nhà nước và quá trình phát triển của thị trường VLXD.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

Mục tiêu là phát triển các loại VLXD thân thiện với môi trường, giảm mức phát thải nhà kính hàng năm bằng cách giảm dần việc sử dụng đất màu để làm gạch, góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm chi phí xử lý phế thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần xây dựng đất nước phát triển bền vững.

Luôn gắn bó với các hoạt động cộng đồng:

Những hoạt động xã hội từ thiện luôn được Ban Giám đốc và CBCNV Công ty thường xuyên tích cực hưởng ứng và có nhiều đóng góp cho cộng đồng như:

- Tổ chức cho các cháu thanh thiếu nhi trong ngày Tết Trung thu, Quốc tế thiếu nhi.
- Quyên góp cho các Quỹ nạn nhân chất độc da cam, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ chữ thập đỏ, Quỹ Vì người nghèo…

Trách nhiệm đối với môi trường:

- Tham gia các sự kiện quốc tế: Giờ trái đất và Ngày môi trường thế giới.
- Giảm thiểu các chuyến đi công tác; sử dụng phương tiện công cộng để tiết kiệm nhiên liệu, chi phí đi lại và công tác phí.
- Nhân viên của Công ty tham gia vào các buổi dọn sạch cảnh quan xung quanh khu vực làm việc là dịp để tăng thêm nhận thức của nhân viên về hoạt động bảo vệ môi trường.
- Tiết kiệm điện năng và những hoạt động thiết thực khác nhằm góp phần bảo vệ môi trường.
- Xử lý các rác thải công nghiệp và sinh hoạt đúng quy định của cơ quan chức năng.

Chiến lược phát triển của Công ty:

Đầu tư phát triển theo cả chiều sâu và chiều rộng, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực;
- Thay đổi kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn tiếp tục sản xuất các sản phẩm đặc thù, có giá trị với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý kết hợp xây dựng các định mức và tiêu chuẩn sản phẩm mới để đáp ứng mọi nhu cầu của việc tu tạo các kiến trúc cổ.

Nhà máy Hải Dương tập trung sản xuất ngói lợp không nung loại 9 viên/m^2 để phục vụ nhu cầu người sử dụng.

- Công tác đầu tư:

Căn cứ Nghị quyết ngày 24 tháng 3 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty về việc tiếp tục triển khai sản xuất ngói lợp không nung tại Nhà máy Hải Dương, dự án ngói màu không nung tại Nhà máy Hải Dương tiếp tục lắp đặt khuôn, khay và giàn phơi; đã chạy thử và sản xuất sản phẩm 9 viên/m^2 từ quý 4 năm 2018.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	35 406	35 956	101
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	31 694	30 350	96
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	29 035	51 373	177
4	Số lượng tồn kho	1000v	18 502	1 891	10
5	Doanh thu	Tr đ	30 974	42 940	138
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	14 450	1 570	11
7	Lao động bình quân	Người	125	120	96
8	Năng xuất lao động	Tr đ/người	248	358	144
9	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	6 667	8 349	125
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 562	2 560	100
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 139	3 000	96
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	- 43	900	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	5 993	3 330	56
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	810		

6. Các rủi ro:

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Những biến động về giá vật tư đầu vào; thị trường bất động sản trầm lắng; các doanh nghiệp tư nhân sản xuất cùng ngành hàng nhiều với

công nghệ sản xuất hiện đại... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

Việc thu hồi công nợ của các khách hàng còn chậm cũng tác động đến hiệu quả của Công ty. Để giảm tác động này, Công ty thường xuyên đốc thúc khách hàng thanh toán đúng hạn các hợp đồng đã thực hiện.

Gạch đỏ phải dùng các vật liệu, khoáng sản không tái tạo (đất sét), nung bằng các loại lò thủ công hoặc lò tuynel và đều thải ra môi trường khí CO_2 gây hiệu ứng nhà kính. Quá trình sản xuất, người lao động phải làm việc trong môi trường độc hại, cực nhọc. Đặc biệt, nguồn nguyên liệu cho gạch đỏ ngày đang dần bị cạn kiệt do lượng phù sa bồi đắp ở các bãi ven sông không còn, dẫn đến thiếu hụt về nguồn nguyên liệu sản xuất.

Ngoài ra, Công ty còn gặp phải các rủi ro khác như thiếu hụt lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất của các ngành, các địa phương; đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước, nỗ lực phấn đấu cao nhất hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật. Ngành xây dựng năm 2018 duy trì được mức tăng trưởng khá với tốc độ 9,16%, đóng góp 0,65 điểm phần trăm.

Thị trường vật liệu xây dựng được phát triển hài hòa, bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong nước. Bên cạnh đó, ngành xây dựng cũng đã tập trung phát triển các vật liệu mới, thân thiện môi trường; từng bước giải quyết vấn đề xử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện...

Tuy Chính phủ có những biện pháp cụ thể để giúp các Doanh nghiệp sử dụng gạch, ngói không nung nhưng những rào cản để sản phẩm này tiếp cận với thị trường còn nhiều mà nguyên nhân chính là do thói quen sử dụng sản phẩm từ gạch, ngói đất sét nung truyền thống.

Ban quản lý điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn đã áp dụng phương thức quản trị linh hoạt và lựa chọn chiến lược kinh doanh phù hợp nên mặc dù rất khó khăn nhưng đã giúp Công ty phần nào đạt được một số chỉ tiêu SXKD năm 2018.

Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2018:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	48 400	35 406	73
2	Giá trị hàng hóa	Tr đ	45 920	31 694	69
3	Sản lượng tiêu thụ	1000v	52 650	29 035	55
4	Số lượng tồn kho	1000v	12 600	18 502	147
5	Doanh thu	Tr đ	47 650	30 974	65
6	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	8 670	14 450	166
7	Lao động bình quân	Người	150	125	83
8	Năng xuất lao động	Tr đ/người	318	248	78
9	Thu nhập bình quân	Đ/tháng	7 735	6 667	86
10	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 640	2 562	97
11	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 000	3 139	105
12	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 800	- 43	
13	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 200	5 993	97
14	Đầu tư xây dựng	Tr đ	3 000	810	27

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:

2.1. Họ và tên : NGUYỄN VĂN CƠ

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 14/11/1958
Nơi sinh : Phong Khê, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 51, tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: Đại diện cho Tổng công ty Viglacera là 15% và sở hữu cá nhân là 9,61%.

2.2. Họ và tên : TRẦN XUÂN HÙNG

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Hải Dương
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 03/12/1973
Nơi sinh : Cẩm Phả, Quảng Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 0,39%

2.3. Họ và tên : NGUYỄN THỊ MƠ

Chức vụ : Trưởng phòng TCKT Công ty.
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 24/10/1983
Nơi sinh : Phong Khê, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Châu Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 4,99%

2.4. Họ và tên : **TẠ VŨ NAM GIANG**
Chức vụ : Thư ký, Ủy viên HĐQT, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty, Trưởng phòng TCHC Công ty
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 15/11/1975
Nơi sinh : Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 0,45%

Tình hình lao động tại Công ty đến 31/12/2018

TT	Trình độ	Số lượng lao động (người)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	20
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	05
3	Công nhân kỹ thuật	11
4	Lao động phổ thông (có chứng chỉ học nghề gốm thô), phục vụ...	58
	Tổng số	**94**

Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tổng chi phí nhân công là: 9 955 triệu đồng, chiếm 32,14% doanh thu và bằng 63% năm 2017, về tỷ lệ %/doanh thu đã giảm 1% so với năm 2017. Tuy nhiên tổng chi phí nhân công đã vượt tăng hơn năm 2017, nguyên nhân là do thay đổi mức lương tối thiểu vùng năm 2018.
- Năng suất lao động theo doanh thu cả năm: Đạt 248 triệu đồng doanh thu/người/năm, bằng 78% so với kế hoạch là 318 triệu đồng/người/năm và giảm 68 triệu đồng/người/năm so với thực hiện năm 2017 là 316 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân đạt 6 667 000 đồng/người/tháng, đạt tỷ lệ 86% so với kế hoạch năm và bằng 95% so với thực hiện năm 2017.
- Thời gian thanh toán lương hàng tháng vẫn đảm bảo đúng Thoả ước lao động tập thể, không chậm lương, nợ lương.
- Công ty đã xây dựng và ban hành mức lương tối thiểu áp dụng trong Công ty, mức tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo mức lương tối

thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 3 530 000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khoẻ người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kì cho tất cả người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao.

- Thực hiện các chế độ chính sách: Tạo điều kiện thủ tục và thực hiện chế độ hưu trí cho các trường hợp nghỉ hưu, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ ốm đau, thai sản đều được thanh toán đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Căn cứ Nghị quyết ngày 24 tháng 3 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc tiếp tục triển khai sản xuất ngói lợp không nung tại Nhà máy Hải Dương, dự án ngói màu không nung tại Nhà máy Hải Dương tiếp tục lắp đặt khuôn, khay và giàn phơi. Đã chạy thử và sản xuất sản phẩm 9 viên/m^2 từ quý 4 năm 2018.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đ.V.T: Đ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch năm 2018 so với năm 2017 (%)
Tổng giá trị tài sản	Đồng	59.565.933.025	55.699.420.451	94%
Doanh thu thuần	Đồng	47.305.943.238	30.974.022.015	65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	2.482.584.159	327.518.729	13%
Lợi nhuận khác	Đồng	346.863.327	-370.762.467	-107%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.829.447.486	-43.243.738	-2%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.205.590.858	-139.924.932	-6%
Tỷ lệ trả cổ tức		0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,9	5,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	Lần	2,87	2,94	
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	18,7	13,6	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,0	15,7	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,79	1,77	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,79	0,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,7	-0,45	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	4,6	-0,29	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,7	-0,25	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	5,2	1,06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.000.205 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Nội dung	Trong nước *(cổ phiếu)*	Nước ngoài *(cổ phiếu)*	Tổng *(cổ phiếu)*	Tỷ lệ (%)
1	Cá nhân	1.048.199	39.566	**1.087.765**	54,38
2	Tổ chức	500.150	412.290	**912.440**	45,62
	Tổng			**2.000.205**	
	Tỷ lệ (%)				**100**

Thông tin về cổ đông lớn:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tỷ lệ/CP đang lưu hành (%)
1	Tổng công ty Viglacera	Viglacera Tower, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	24,93
2	Nguyễn Văn Cơ	Tổ 22, thị trấn Đông Anh, Hà Nội	9,62
3	America LLC	PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas	20,38
	Tổng		**54,93**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm:

Nguyên liệu chính để sản xuất: 46.164 m^3 đất

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 100%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Than cám 6: 4.129,499 tấn
- Điện: 1.152.448 kw
- Dầu Diesel: 48.462 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.3. Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm: 4.820 m^3

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Giếng khoan

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời triển khai, phổ biến đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp. Đồng thời, định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định Hệ thống quản lý môi trường tiêu chuẩn ISO 14001 : 2015.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động về công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chí phí của Công ty.

- Thực hiện đo môi trường lao động tại các đơn vị, đặc biệt lưu ý tại các điểm làm việc có nguy cơ ô nhiễm cao định kỳ 01 lần/năm, quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/năm đảm bảo môi trường làm việc cho CBCNV và có chế độ bồi dưỡng phù hợp.

- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí thùng chứa chất thải nguy hiểm đúng theo yêu cầu.

- Duy trì công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp ở Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Do vậy:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động định kỳ 01 lần/năm nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp chữa trị.

- Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp cho mạng lưới ATVSV toàn Công ty.

a) Số lượng lao động, mức thu nhập trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân: 125 người

- Mức thu nhập bình quân: 6.667.000 đ/người/tháng

b) Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Huấn luyện ATLĐ: 1.440 giờ/72 người

+ Huấn luyện PCCC: 448 giờ/28 người

+ Đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn khác: 160 giờ/10 người

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội tại nơi đặt trụ sở của Công ty và các đơn vị trực thuộc: Ủng hộ các quỹ: Vì người nghèo, chữ thập đỏ, vì trẻ em, đồng bào bị thiên tai, lũ lụt; tặng quà Tết cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn...

Tổng số tiền ủng hộ trong năm: 17,283 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá về hoạt động sản xuất:

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất đạt 35 406 000 QTC, bằng 73% kế hoạch năm và bằng 63,5% so với thực hiện năm 2017.

Các Nhà máy đang gặp rất nhiều khó khăn về dự trữ nguyên liệu và sự thiếu hụt trầm trọng về lao động.

- Kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn vẫn duy trì được các sản phẩm đặc thù cho nhu cầu tôn tạo các kiến trúc cổ, tâm linh, tuy nhiên nhiều thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về gạch lát 300 x 300 x 40 và các loại ngói cổ.

Nhà máy Hải Dương vẫn chủ yếu sản xuất gạch xây, trong năm đã bắt đầu sản xuất sản phẩm ngói lợp không nung để tiếp thị và giới thiệu sản phẩm mới.

- Tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm cả năm đạt yêu cầu, đạt tiêu chuẩn nội bộ và tiêu chuẩn Viglacera.

- Thực hiện quy trình quản lý sản xuất theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 : 2015 đã phát huy được hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Tiêu hao các vật tư chủ yếu:

Các vật tư chủ yếu như: Đất, than, điện, dầu diezel, xăng và dầu mỡ phụ đều không vượt định mức và có tiết kiệm so với định mức của Công ty.

- Các chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bằng tiền khác khác không tăng so mức khoán chi phí và với sử dụng năm 2018.

1.2. Đánh giá về hoạt động kinh doanh:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 của Công ty đạt: 30 974 triệu đồng, bằng 65% so với kế hoạch, bằng 65% so với thực hiện năm 2017.

- Sản lượng tiêu thụ là 29 035 000 viên QTC, giảm 21 557 000 viên QTC so với năm 2017.

- Các khoản phải thu là: 4 834 triệu đồng, tăng 142 triệu đồng so với năm 2017 là 4 692 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải thu bán hàng là: 3 139 triệu đồng, bằng 10% doanh thu thực hiện năm 2018, tăng 262 triệu đồng so với số phải thu năm 2017.

+ Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi 2 228 triệu đồng, giảm 86 triệu đồng so với năm 2017. Nguyên nhân là do hoàn nhập dự phòng một số công nợ khó đòi thu được trong kỳ.

- Chi phí bán hàng là 1 006 triệu đồng, chiếm 3,25% doanh thu thực hiện, giảm 0,75% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhưng giảm 1 243 triệu đồng so với năm 2017.

- Hàng tồn kho có giá trị là: 21 799 triệu đồng, tăng 5 658 triệu đồng so với năm 2017.

+ Thành phẩm tồn kho là 18 502 000 viên QTC, tăng 3 281 000 viên QTC so với năm 2017.

Thành phẩm tồn kho chủ yếu là gạch xây sản xuất trong năm 2017. Giá trị thành phẩm tồn kho là 14 450 000 triệu đồng, đơn giá tồn kho bình quân là 780 đồng/viên QTC, giá tồn kho đã tăng 58 đồng/viên so với giá thành công xưởng bình quân năm 2017.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Do số lượng tồn kho lớn; đồng thời thị trường đang mất cân đối cung cầu về gạch xây, các đơn vị sản xuất đều giảm công suất và dừng sản xuất, chiều hướng vẫn đang giảm dần giá bán do dự báo năm 2019 còn gặp nhiều khó khăn về thị trường xây dựng. Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn trị giá 3 205 triệu đồng. Đơn giá tồn kho bình quân 780 đồng/viên QTC, trị giá thành phẩm tồn kho đã và đang mất an toàn về tài chính.

+ Vật tư tồn kho nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 7 348 triệu đồng, tăng 2 207 triệu đồng so với năm 2017, trong đó chủ yếu là tăng nguyên liệu đất dự trữ ở các Nhà máy có trị giá 2 211 triệu đồng. Nhiên liệu than của các Nhà máy đủ dùng trong quý 1 năm 2019.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số đầu năm 2018	Số cuối năm 2018	Chênh lệch	
			Mức	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**43.343.205.291**	**40.871.446.071**	**(2.471.759.220)**	**(5,70)**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**3.749.707.209**	**3.453.497.804**	**(296.209.405)**	**(7,90)**
1. Tiền	1.749.707.209	3.453.497.804	1.703.790.595	97,38
2. Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000		(2.000.000.000)	(100,00)
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**25.815.802.846**	**16.297.159.179**	**(9.518.643.667)**	**(36,87)**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.815.802.846	16.297.159.179	(9.518.643.667)	(36,87)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**2.377.982.578**	**2.527.172.334**	**149.189.756**	**6,27**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.877.379.865	3.139.665.618	262.285.753	9,12
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	204.401.565	542.417.939	338.016.374	165,37
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	961.700.000	21.900.000	(939.800.000)	(97,72)
4. Phải thu ngắn hạn khác	648.735.598	1.130.144.145	481.408.547	74,21
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.314.234.450)	(2.306.955.368)	7.279.082	(0,31)
IV. Hàng tồn kho	**11.399.712.658**	**18.593.616.754**	**7.193.904.096**	**63,11**
1. Hàng tồn kho	16.141.765.028	21.799.259.400	5.657.494.372	35,05
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.742.052.370)	(3.205.642.646)	1.536.409.724	(32,40)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**0**	**0**	**0**	
1. Thuế GTGT được khấu trừ	0	0	0	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**16.222.727.734**	**14.827.974.380**	**(1.394.753.354)**	**(8,60)**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**0**	**140000000**	**140.000.000**	
1. Phải thu về cho vay dài hạn	0	140000000	140.000.000	
II. Tài sản cố định	**13.663.661.544**	**13.006.415.277**	**(657.246.267)**	**(4,81)**
1. Tài sản cố định hữu hình	13.597.286.537	12.969.540.266	*(627.746.271)*	(4,62)
- Nguyên giá	*71.815.102.087*	*73.720.462.840*	*1.905.360.753*	*2,65*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*(58.217.815.550)*	*(60.750.922.574)*	*(2.533.107.024)*	*4,35*
2. Tài sản cố định vô hình	66.375.007	36.875.011	-29.499.996	(44,44)
- Nguyên giá	*118.000.000*	*118.000.000*	*0*	*0,00*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*(51.624.993)*	*(81.124.989)*	*(29.499.996)*	*57,14*
III. Tài sản dở dang dài hạn	**1.598.224.389**	**31.233.719**	***(1.566.990.670)***	**(98,05)**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.598.224.389	31.233.719	*(1.566.990.670)*	(98,05)
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	**452.901.954**	**1.260.000.000**	**807.098.046**	**178,21**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.300.000.000	1.300.000.000	0	0,00
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(847.098.046)	(1.300.000.000)	(452.901.954)	53,47
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.260.000.000	1.260.000.000	
V. Tài sản dài hạn khác	**507.939.847**	**390.325.384**	**(117.614.463)**	**(23,16)**
1. Chi phí trả trước dài hạn	507.939.847	390.325.384	(117.614.463)	(23,16)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**59.565.933.025**	**55.699.420.451**	**(3.866.512.574)**	**(6,49)**

Nhận xét:

- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn cuối năm 2018 so với đầu năm 2018: Giảm 2,47 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 5,7% . Nguyên nhân chủ yếu do giảm vốn bằng tiền 296 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 7,9 %; đầu tư tài chính giảm 9,5 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 36,87 %; hàng tồn kho tăng 7,19 tỷ đồng, tương ứng tăng 63,11 % (trong đó thành phẩm tồn kho tăng 3,45 tỷ đồng).

Quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty không đổi, giảm tồn đọng vốn lưu động bằng tiền và các khoản tiền đầu tư tài chính đưa vào sản xuất kinh doanh nhưng bản chất là sự luân chuyển sang tăng dự trữ nguyên vật liệu và tăng tồn kho thành phẩm. Trong kỳ Công ty tích cực thu hồi các khoản nợ về cho vay ngắn hạn giảm 939,8 triệu đồng nhưng các khoản phải thu khách hàng, phải thu trả trước cho người bán, phải thu khác tổng tăng dư nợ 1,1 tỷ đồng.

- Tài sản cố định và đầu tư dài hạncuối năm 2018 so với đầu năm 2018 giảm 1,39 tỷ đồng ,tương ứng giảm 8,6 %. Mức giảm này chủ yếu giảm do: tăng giá trị khấu hao TSCĐ hữu hình tăng 2,5 tỷ đồng và tăng lỗ đầu tư vào đơn vị khác 452,9 triệu đồng, tài sản dài hạn khác giảm 117 triệu đồng do phân bổ các khoản chi phí trả trước như tiền chi phí giải phóng mặt bằng Nhà máy Hải Dương, tiền thuê xe được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh.

Trong kỳ, Công ty đã tăng tài sản cố định là dây chuyền máy sản xuất ngói không nung và mua mới 01 xe nâng tổng trị giá tăng là 1,905 tỷ đồng, phải thu dài hạn tăng 140 triệu đồng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 1,26 tỷ đồng do đầu tư mua trái phiếu BIDV.

Như vậy sự biến động của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn có sự biến động và luân chuyển từ đầu tư tài chính ngắn hạn sang đầu tư tài chính dài hạn và đầu tư mới tài sản cố định, tăng dự trữ nguyên vật liệu là một sự thay đổi phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại, tuy nhiên việc việc biến động tăng mạnh của hàng tồn kho, trong đó thành phẩm tồn kho cuối năm 2018 so với đầu năm 2018 tăng 3,45 tỷ đồng cho thấy việc tiêu thụ sản phẩm còn chậm, Công ty cần phải có nhiều phương án tích cực hơn nữa trong công tác bán hàng để giảm lượng tồn kho thành phẩm.

Để đánh giá một cách tổng quát hơn về hiệu quả của việc sử dụng tài sản, cần xem xét và đánh giá thông qua các chỉ tiêu sau:

*** Chỉ tiêu phản ánh sức sản xuất tổng tài sản của Công ty:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	So sánh 2018 với 2017
1	Doanh thu thuần	đồng	47.305.943.238	30.974.022.015	-16.331.921.223
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	2.205.590.858	-139.924.932	-2.345.515.790
3	Tổng tài sản đầu năm	đồng	56.296.382.432	59.565.933.025	3.269.550.593
4	Tổng tài sản cuối năm	đồng	59.565.933.025	55.699.420.451	-3.866.512.574
5	Tổng tài sản bình quân	đồng	57.931.157.729	57.632.676.738	-298.480.991
6	Số vòng quay của tổng tài sản	vòng	0,82	0,54	-0,28
7	Sức sinh lời của tổng tài sản	VNĐ	0,038	-0,002	-0,040

Qua số liệu trên cho thấy năm 2018 tài sản của Công ty quay được 0,54 vòng, giảm so với năm 2017 là 0,28 vòng cho thấy 1 đồng tài sản năm 2018 tham gia vào sản xuất kinh doanh chỉ tạo ra 0,54 đồng doanh thu, thấp hơn năm 2017 là 0,28 đồng. Sức sinh lời của tổng tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017cho thấy Công ty làm ăn không hiệu quả. Công ty cần vận dụng mọi nguồn lực cùng với việc sử dụng tối đa công suất tài sản để tăng doanh thu và tăng lợi nhuận.

*** Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng của tài sản dài hạn**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	So sánh 2018 với 2017
1	Doanh thu thuần	Đồng	47.305.943.238	30.974.022.015	-16.331.921.223
2	Giá trị còn lại của TSCĐ đầu năm	Đồng	16.750.228.208	13.597.286.537	-3.152.941.671
3	Giá trị còn lại của TSCĐ cuối năm	Đồng	13.597.286.537	12.969.540.266	-627.746.271
4	Giá trị còn lại của TSCĐ bình quân	Đồng	15.173.757.373	13.283.413.402	-1.890.343.972
5	Số vòng quay của TSCĐ	Vòng	3,12	2,33	-0,79
6	Thời gian một vòng quay	ngày	115	154	39

Qua bảng phân tích cho thấy số vòng quay của TSCĐ năm 2018 là 2,33 vòng và thời gian 1 vòng quay là 154 ngày so với năm 2017, giảm 0,79 vòng, thời gian 1 vòng quay tăng 39 ngày. Như vậy tốc độ luân chuyển tài sản cố định năm 2018 chậm hơn năm 2017.

*** Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng của TS ngắn hạn:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	So sánh 2018 với 2017
1	Doanh thu thuần	Đồng	47.305.943.238	30.974.022.015	-16.331.921.223
2	Tài sản ngắn hạn đầu năm	Đồng	38.440.069.026	43.343.205.291	4.903.136.265
3	Tài sản ngắn hạn cuối năm	Đồng	43.343.205.291	40.871.446.071	-2.471.759.220
4	Tài sản ngắn hạn bình quân	Đồng	40.891.637.159	42.107.325.681	1.215.688.522
5	Số vòng quay của tài sản ngắn hạn	Vòng	1,16	0,74	-0,42
6	Thời gian một vòng quay	ngày	311	489	178

=> Số vòng quay tài sản ngắn hạn năm 2018 giảm 0,42 vòng so với năm 2017, thời gian 1 vòng quay tăng 178 ngày. Chứng tỏ tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn của Công ty năm 2018 có chiều hướng thấp hơn năm 2017.

Kết luận: Căn cứ dữ liệu tại bảng phân tích sự biến động của tài sản và một số chỉ tiêu phân tích ở trên cho thấy quy mô tài sản của Công ty cuối kỳ giảm so với đầu kỳ 3,86 tỷ đồng, tương đương giảm 6,49%. Tổng thể tình hình tài sản, biến động tài sản tương đối ổn định, tài sản lưu động vốn bằng tiền an toàn, tuy nhiên hiệu quả sử

dụng tài sản chưa cao làm cho lợi nhuận năm 2018 bị lỗ, Công ty cần có nhiều biện pháp tăng doanh thu bán hàng và sử dụng tối đa công suất của tài sản, tích cực thu hồi nợ ngắn hạn để tăng lợi nhuận.

b) Tình hình nợ phải trả

Căn cứ số liệu tại Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán soát xét, tình hình công nợ phải trả của Công ty khá lành mạnh. Nợ phải trả chỉ chiếm 15,7% so với vốn chủ sở hữu. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty là 5,4; hệ số thanh toán nhanh là 2,94 cho thấy doanh nghiệp có khả năng thanh toán hết các khoản nợ, tình hình tài chính tốt.

Tuy nhiên việc duy trì hệ số thanh toán cao sẽ làm giảm khả năng sinh lời, trong thời gian tới doanh nghiệp sẽ xác định mức thanh toán hợp lý để vừa đảm bảo thanh toán các khoản nợ vừa đạt tỷ lệ sinh lời cao nhất.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, kiện toàn hệ thống quản lý, công tác tổ chức bộ máy quản lý, cơ cấu vốn, nâng cao năng xuất lao động, tối ưu hóa nguồn nhân lực hiện có.

- Thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015.

4. Kế hoạch năm 2019

Năm 2019 cũng mở ra không ít cơ hội, thuận lợi cho Công ty:

- Tiếp tục lộ trình đến năm 2020 của Chính phủ về xoá bỏ dần các cơ sở sản xuất gạch thủ công gây ô nhiễm môi trường sẽ là điều kiện thuận lợi cho Nhà máy gạch tuynel phát triển.

- Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện chương trình sử dụng vật liệu xây không nung cho các công trình có vốn ngân sách Nhà nước.

- Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn sở hữu thương hiệu mạnh trên thị trường vật liệu xây dựng, cùng với đội ngũ lao động lành nghề, dày dạn kinh nghiệm… sẽ giúp Công ty hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2019.

- Công ty sẽ xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, phát huy tối đa nội lực nhằm tận dụng, khai thác có hiệu quả các thời cơ kinh doanh để đưa Công ty phát triển bền vững:

Quản trị công tác nhập nguyên liệu đầu vào

- Luôn đảm bảo dự trữ nguyên, nhiên liệu và thành phẩm ở mức hợp lý để đảm bảo chủ động sản xuất, bán hàng và đặc biệt là hiệu quả kinh doanh.

- Tìm đối tác cung cấp nguyên, nhiên liệu có chất lượng ổn định và tập kết khi cần thiết để giảm thiểu ảnh hưởng của việc tăng giá vật tư đầu vào.

Hoạt động sản xuất

- Đẩy mạnh tuyển dụng lao động; bố trí nhân lực sản xuất hợp lý tập trung tiêu thụ hàng tồn kho và sửa chữa lớn.

- Cơ cấu sản xuất hợp lý trong tình hình giá trị các sản phẩm gạch xây ngày càng giảm. Đẩy mạnh tập trung sản xuất các loại sản phẩm đặc thù có giá trị cao.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung các sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao.

- Rà soát lại định mức tiêu hao vật tư, năng xuất lao động... để có biện pháp phù hợp nhằm giảm giá thành và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Khuyến khích áp dụng sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, quản lý và đầu tư theo chiều sâu nhằm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

- Tập trung sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngói không nung - sản phẩm thân thiện với môi trường.

Công tác tiêu thụ

- Tìm biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho và các loại sản phẩm đặc thù có giá trị cao, sản phẩm không nung.

- Tiếp tục khai thác những thế mạnh của Công ty về một số sản phẩm, thị trường...

- Tăng cường hoạt động xúc tiến khuyếch trương thương hiệu nhằm củng cố vị thế của Công ty trên thị trường và phát triển thị trường mới.

- Hạn chế nợ phải thu bán hàng.

Công tác tài chính

- Có kế hoạch cân đối dòng tiền, chủ động về mặt tài chính.

- Huy động vốn từ nhiều kênh khác nhau và hạn chế bán hàng trả chậm nhằm giảm áp lực và chi phí tài chính.

- Đẩy mạnh thu hồi các công nợ cũ.

- Rà soát lại các chi phí quản lý; xây dựng quy chế khoán cụ thể nhằm tiết giảm tối đa các chi phí bằng tiền; đẩy mạnh các hoạt động tiết kiệm, chống lãng phí, phấn đấu tiết giảm 5-10% chi phí quản lý; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư

- Chuyển đổi sản phẩm

Tiếp tục khai thác tối đa các dây chuyền hiện có, chuyển đổi sản xuất các sản phẩm gạch ngói nung giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

Khảo sát các dây chuyền công nghệ hiện đại sản xuất sản phẩm ngói không nung để tiến hành nâng cao công suất tại Nhà máy Hải Dương.

-. Công tác chuẩn bị dự án tại Nhà máy Từ Sơn

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn - sức khỏe - môi trường về Tổng công ty Viglacera và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với sự phát triển tương đối tốt của thị trường bất động sản trong năm 2018 là một tín hiệu đáng mừng đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD. Nhu cầu về các loại vật liệu vẫn gia tăng, dù giá cả có sự biến động nhưng cũng là những tín hiệu lạc quan cho nhà sản xuất và kinh doanh.

Do các đối thủ cạnh tranh đẩy mạnh công tác thị trường tại những vùng trọng điểm nhằm chiếm lĩnh thị phần bằng các chính sách linh hoạt như hỗ trợ giá, hỗ trợ vận chuyển…nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của HĐQT và Ban Giám đốc, Công ty đã chủ động tìm kiếm nhiều giải pháp, xây dựng và triển khai thực hiện nhiều hành động nhằm khắc phục khó khăn, tận dụng mọi cơ hội để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2018: An toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Giữ vững các thị trường trọng yếu, truyền thống tại một số tỉnh miền Bắc, mở rộng các thị trường cùng sâu, vùng xa.
- Tổ chức rà soát, xây dựng phương án bố trí sắp xếp nhân sự, cơ cấu tỷ lệ lao động trực tiếp và gián tiếp hợp lý.
- Triển khai thực hiện chính sách trả lương gắn liền với hiệu quả công việc, nghiệm thu công việc chặt chẽ đã góp phần thúc đẩy tinh thần làm việc với đầy quyết tâm, trách nhiệm, đoàn kết hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính.
- Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.
- Công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm và đặt lên hàng đầu, công tác anh ninh, phòng chống cháy nổ luôn được Công ty chú trọng. Trong năm, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Luôn thực hiện đầy đủ yêu cầu của pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường: Quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/năm, đo kiểm tra chất lượng môi trường lao động định kỳ 01 lần/năm tại các đơn vị trực thuộc. Các chỉ số đo trong thời gian qua đều nằm trong các giới hạn cho phép.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp HĐQT định kỳ hoặc trực tiếp bằng điện thoại.

Trong quá trình triển khai công việc, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty, các quy định của Pháp luật.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, kết thúc năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời ghi nhận những nỗ lực cảu Ban Giám đốc trong việc điều hành Công ty hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình thị trường diễn biến phức tạp; thu nhập và đời sống của người lao động được đảm bảo, người lao động yên tâm làm việc, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để thực hiện hành thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Hội đồng quản trị xác định phải nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty; để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông đồng thời tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động bằng các biện pháp như sau:

- Tiếp tục sản xuất các sản phẩm đặc thù, có giá trị tại Nhà máy Từ Sơn với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý kết hợp xây dựng các định mức và tiêu chuẩn sản phẩm mới để đáp ứng mọi nhu cầu của việc tu tạo các kiến trúc cổ.
- Rà soát lại tất cả các định mức vật tư, hao phí nhân công đã thực hiện năm 2016, 2017 và 2018 để điều chỉnh toàn bộ các quy chế khoán nội bộ năm 2019.
- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm với các hợp đồng kinh tế, tăng cường thu hồi các khoản nợ cũ đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Tiếp tục bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn CBCNV, đào tạo lại các chuyên gia đánh giá và phối hợp với đơn vị tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phục vụ cho công tác quản lý Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong năm 2017 có biến động nhân sự 01 thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời bầu bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành và 3 thành viên không tham gia điều hành, không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp thường kì. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò là đại diện cho cổ đông. Tham gia quản lý điều hành, tham dự đầy đủ các hội nghị và đóng góp ý kiến vào việc quản lý vận hành Công ty.

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các cổ đông.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông. Vai trò quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc, của Ban kiểm soát Công ty với Hội đồng quản trị và với Giám đốc được thực hiện nghiêm túc khách quan và minh bạch.

Ban kiểm soát của Công ty cũng có biến động về nhân sự nên từ tháng 4 năm 2016 chưa có đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị đã đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên mới từ cuộc họp thường kỳ tháng 12 năm 2017 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát, các cuộc họp cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát.

Các vấn đề về Quản trị Công ty được công khai và minh bạch, hoạt động của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả, các quyết định của Hội đồng quản trị đều kịp thời và mang tính pháp lý cao nên đã kịp thời và phát huy hiệu quả trong chỉ đạo điều hành của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng và nỗ lực vận hành và chỉ đạo. Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt và thị trường mất cân đối nghiêm trong về cung cầu sản phẩm gạch xây đất nung nên trong năm không đạt được các mục tiêu chính của Công ty. Các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu, sản xuất, tiêu thụ và hàng tồn kho đều không đạt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Một số chỉ tiêu về tài chính, đảm bảo giá trị tài sản, công nợ phải thu và bảo toàn được vốn của Công ty.

Với cơ quan quản lý giao dịch chứng khoán: Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo thông tin định kỳ, báo cáo quản trị Công ty; cử cán bộ và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia học tập, tập huấn các quy định mới của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin cần thiết của Công ty được cập nhật đầy đủ và đúng thời gian quy định trên website Công ty, UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều đó đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Họ và tên : **NGUYỄN VĂN CƠ**
(Xem phần Ban điều hành)

1.2. Họ và tên : **TRẦN XUÂN HÙNG**
(Xem phần Ban điều hành)

1.3. Họ và tên : **TRẦN VĂN NGHĨA**

Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị, cán bộ kỹ thuật Nhà máy Từ Sơn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 31/7/1960
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tam Tảo, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 0,20%

1.4. Họ và tên : **NGUYỄN HUY THUẬT**

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Viglacera tại Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 01/3/1976
Nơi sinh : Hải Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành:
Đại diện cho Tổng công ty Viglacera là 9,93%

1.5. Họ và tên : TẠ VŨ NAM GIANG
(Xem phần Ban điều hành)

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cũng có biến động về nhân sự nên từ tháng 4 năm 2016 chưa có đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị đã đề nghị bầu bổ sung 01 thành viên mới từ cuộc họp thường kỳ tháng 12 năm 2017 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn.

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát. Các cuộc họp cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát nhận thấy cách quản lý, điều hành cả Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Công ty đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả hệ thống các quy chế quản trị nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD: Chính sách khoán tiền lương, tiền công đến từng cá nhân, vị trí công việc đã khuyến khích người lao động phát huy năng lực, sở trường.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Họ và tên : LÊ NGÂN BÌNH
Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát, chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty Viglacera - CTCP
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 17/8/1973
Nơi sinh : Gia Tân, Gia Lộc, Hải Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: Không

2.2. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HẢI HÀ**
Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên kế toán - thống kê Nhà máy Từ Sơn - Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 20/10/1970
Nơi sinh : Hạnh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tân Lập, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: Không

2.3. Họ và tên : **ĐẶNG THỊ DUYÊN**
Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên kế toán - thống kê Nhà máy Hải Dương - Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 29/11/1977
Nơi sinh : TT Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Khu 3 p. Nhị Châu,TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: Không

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (chỉ tính khoản tạm ứng năm 2018 do tại thời điểm báo cáo chưa tổ chức ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2019):

- Ông Nguyễn Văn Cơ - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty:
* Tạm ứng lương: 192.000.000 đồng/năm
* Thù lao: 18.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Huy Thuật - Ủy viên HĐQT:
Thù lao: Chưa thực hiện
- Ông Trần Xuân Hùng - Ủy viên HĐQT, PGĐ Công ty:
Thù lao: 18.000.000 đồng
- Ông Trần Văn Nghĩa - Ủy viên HĐQT:
Thù lao: 18.000.000 đồng

- Bà Tạ Vũ Nam Giang - Ủy viên HĐQT, Thư ký Công ty
  Thù lao: 18.000.000 đồng
- Bà Lê Ngân Bình - Trưởng Ban kiểm soát Công ty
  Thù lao: Chưa thực hiện
- Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thành viên Ban kiểm soát
  Thù lao: 12.000.000 đồng
- Bà Đặng Thị Duyên - Thành viên Ban kiểm soát
  Thù lao: 10.000.000 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 050319.005BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn được lập ngày 05 tháng 3 năm 2019, từ trang 6 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Anh Tuấn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Lan
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3655-2016-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán) của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn đã được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các phương tiện CBTT của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website của Công ty.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

Giám đốc Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

Nguyễn Văn Cơ